

Thái độ của sinh viên đối với việc làm bài tập đọc hiểu tiếng Anh sử dụng MS Forms trong MS Teams

Trần Thị Thanh Tú

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu
689 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Toàn,
thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Email tranthanhstup@gmail.com

TÓM TẮT: *Đọc hiểu là một trong những kỹ năng quan trọng của việc học ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Bài viết giới thiệu việc dạy đọc hiểu theo ba giai đoạn: Trước, Trong và Sau khi đọc sử dụng phần mềm MS Forms trong MS Teams và trình bày thái độ của sinh viên đối với việc làm bài tập đọc hiểu sử dụng MS Forms trong MS Teams ở mỗi giai đoạn. Kết quả cho thấy, nhìn chung sinh viên cảm thấy rất tích cực và hứng thú với hình thức dạy và học này ở cả ba giai đoạn của bài học.*

TỪ KHÓA: *Kỹ năng đọc hiểu; MS Forms; MS Teams; thái độ của sinh viên.*

→ Nhận bài 18/5/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/7/2020 → Duyệt đăng 25/01/2021.

1. Đặt vấn đề

Đọc là một trong những kỹ năng quan trọng của việc học ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Đọc là nền tảng của thành công, không chỉ trong nhà trường mà còn trong cuộc sống, Burak (2004) đã nhận định rằng, đọc không phải là một quá trình thụ động mà là một quá trình tương tác tích cực. Theo Fazeli (2010), đọc không chỉ là quá trình giải mã mà hành động đọc chỉ xảy ra khi người đọc nhìn thấy ý nghĩa của những con chữ trong văn bản. Tiếp nối tư tưởng đó, Cantrell và các cộng sự (2010) trong bài viết của mình đã đưa ra quan điểm về đọc hiểu như sau: “Đọc hiểu xảy ra ở nhiều cấp độ khác nhau. Ở một cấp độ, người đọc phải sử dụng những gợi ý về mặt hình ảnh và thông tin của văn bản để có thể hiểu cơ bản nội dung của nó. Ở cấp độ khác, người đọc phải dùng kiến thức nền, cảm xúc và những trải nghiệm cá nhân để có thể có những suy luận, suy ngẫm về văn bản, để rồi từ đó có thể hiểu văn bản sâu hơn và có ý nghĩa hơn” (Cantrell và các cộng sự, 2010, tr.258). Ur (2012, tr.133) đã định nghĩa về *đọc hiểu* như sau: “Trong ngữ cảnh học ngôn ngữ, *đọc* có nghĩa là “đọc và hiểu”. Một em học sinh nói: “Em có thể đọc từ nhưng em không hiểu chúng muốn nói gì”. Do đó, không phải là đọc và trong trường hợp này đó chỉ là giải mã: chuyển dịch kí tự viết thành âm thanh tương ứng.

Năm 2020, chúng ta đã và đang trải qua một đại dịch lớn do vi rút có tên Corona. Việc dạy học của giảng viên (GV) và sinh viên (SV) đã có những thay đổi lớn. GV và SV không thể đến trường và do đó không thể duy trì được việc dạy truyền thống với sự tương tác mặt đối mặt. Phần lớn các trường và các cấp học đã chuyển sang mô hình học trực tuyến. Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu cũng nằm trong dòng chảy đó. Với tư cách là giảng viên của trường, chúng tôi đã đăng kí và thực hiện việc dạy online từ tháng 3, sử dụng phần mềm Microsoft Teams trong bộ Office 365 A1 dành cho các trường cao

đẳng, đại học với sự kết hợp của Microsoft Forms để tạo bài tập cho SV. Một trong những lí do để chúng tôi chọn phần mềm này là vì Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu đã được cung cấp tài khoản cho GV và SV. Hơn nữa, sau khi tham khảo một số nguồn, chúng tôi được biết Microsoft Teams trong Office 365 là một trung tâm kỹ thuật số mang các cuộc hội thoại, nội dung và ứng dụng lại với nhau chỉ ở một nơi cho các lớp học.

Về MS Forms, phần mềm cho phép tạo bài kiểm tra có các dạng câu hỏi: câu hỏi lựa chọn, văn bản, sắp xếp theo thứ tự, ngày tháng.... MS Forms cũng cho phép giảng viên quy định điểm số cho từng câu hỏi, phản hồi cho các lựa chọn trong câu hỏi lựa chọn, quy định thời gian làm bài và bài kiểm tra được chấm tự động, kết quả trả về trong MS Teams hoặc xuất ra Excel.

Trong học kì II, một trong những học phần là Reading được giảng dạy với SV năm nhất. Trong tổng số 35 tiết, học phần Đọc có 2 nội dung lớn: 7 bài đọc hiểu trong sách Inside Reading (2nd ed) của Burgmeier (2012) và các bài test trong Preliminary English Test 2 and 3 (2007) và Preliminary English Test 1 (2020) của Nhà Xuất bản Oxford University Press. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi trình bày những kết quả tôi đã thu thập được về thái độ của SV đối với việc làm bài tập đọc hiểu theo nội dung trong sách Inside Reading 1 (2nd ed) theo ba giai đoạn Pre-reading, While-reading và Post-reading (Trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc) trong 16 tiết (8 tuần học).

Theo Saricoban (2002), Sawangsamutchai & Rattanavich (2016), với giai đoạn trước khi đọc, người học có thể đoán và nói về chủ đề hay bình luận về một số bức hình để có thể dự đoán nội dung của bài đọc nhờ vào tiêu đề, tiêu đề phụ hay các hình ảnh liên quan. Ngoài ra, GV cũng sẽ giúp SV đoán các từ vựng sẽ xuất hiện trong bài đọc hay đoán các câu trả lời Đúng/Sai/Không có thông tin. Ở giai đoạn trong khi đọc, GV có thể bằng nhiều cách giúp SV đọc để lấy ý chính, các ý chi tiết qua

sơ đồ, bảng biểu, trả lời câu hỏi, điền vào chỗ trống hay các dạng bài Đúng/Sai/Không có thông tin. Ngoài ra, GV cũng có thể giúp SV cảm nhận được cảm xúc của tác giả (nếu có). Ở giai đoạn sau khi đọc, SV có thể được hướng dẫn để tóm tắt bài đọc, nói về những điều tâm đắc mình đã biết được, vận dụng kiến thức nền để bàn luận ý nghĩa của bài đọc, liên hệ nội dung bài đọc với cá nhân, so sánh nội dung bài đọc với nội dung bài đọc khác liên quan, và liên hệ nội dung bài đọc với thực tế cuộc sống bên ngoài. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu và trình bày thái độ của SV đối với việc làm các dạng bài tập đọc hiểu sử dụng MS Forms trên Teams theo ba giai đoạn: trước, trong và sau khi đọc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng tham gia vào nhóm nghiên cứu là 31 SV tiếng Anh năm nhất của khoa Ngoại ngữ. Trong số 31 SV, có 4 SV nam. Để tiến hành nghiên cứu, các phương pháp như *phiếu điều tra (có cả tiếng Việt và tiếng Anh), trò chuyện, phỏng vấn* đã được kết hợp sử dụng. Sau khi các hoạt động trước, trong và sau khi đọc của các bài học được tiến hành, người nghiên cứu phát phiếu hỏi để xem thái độ của SV đối với các hoạt động đọc khi được làm trên MS Forms như thế nào.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Người nghiên cứu đã thiết kế các hoạt động đọc cho các giai đoạn khác nhau của các nội dung bài đọc trên MS Forms và tiến hành giao bài tập và phản hồi bài tập cho SV theo lớp học trên MS Teams. Bên dưới là một số ví dụ mà người nghiên cứu đã thiết kế cho bài đọc trong sách *Inside Reading 1 (2nd ed)*.

Với *giai đoạn trước khi đọc*, tác giả - người nghiên cứu xin đưa ví dụ về từ vựng trên Forms (xem Hình 1). Bài

tập từ vựng trước khi đọc được thực hiện với mục đích giúp SV dùng kiến thức của mình để gọi tên các từ theo tranh nên tác giả với tư cách là GV chọn thiết kế nhiệm vụ này với New Form trong MS Forms. Như vậy, SV sẽ không có đáp án và điểm số cho các câu trả lời của mình. Việc làm này sẽ giúp SV “tự do” hơn và mạnh dạn hơn với câu trả lời mà mình đưa ra.

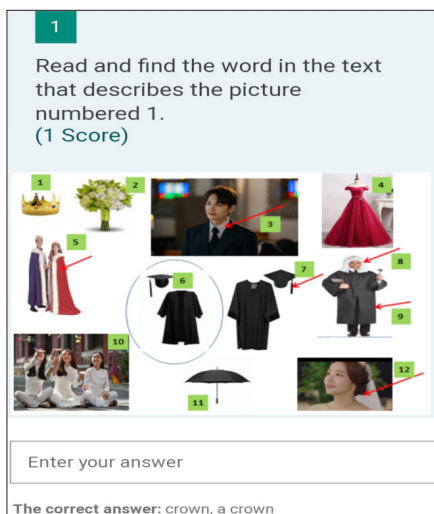
Hoạt động trước khi đọc (Hình 1) với mục đích là cầu nối để SV bước vào bài đọc dễ hơn qua việc kích hoạt kiến thức nền, bây giờ đã trở thành hoạt động *Gọi tên tranh* dùng các từ hay cụm từ trong bài đọc.

Hoạt động trong khi đọc (Hình 2) đã giúp SV với kỹ năng Skimming and Scanning và hiểu biết cơ bản về chủ đề, phán đoán và tìm đến nội dung đoạn văn liên quan, về *In Universities, In Civil Courts of Law, Among Royalty, Wedding Symbols hay Uniforms* để đoán (nếu chưa biết) và tìm thấy từ/ cụm từ tương ứng trong bài đọc với hình ảnh được cho nhanh nhất và chính xác nhất. Đồng thời, các em cũng có thể so sánh với từ vựng mà mình đã dự đoán ở giai đoạn trước khi đọc và có thể tự kiểm tra kết quả mình đã làm sau khi ấn nút nộp bài (*Submit* hay *Hand in* ở các phiên bản phần mềm khác nhau) nhờ việc chấm điểm tự động. Điều này giúp SV nhớ từ vựng lâu hơn và có thể đọc rồi đoán chứ không phải là dịch hết bài đọc rồi viết từ tương ứng với các hình ảnh trong tranh. Çetinavcı (2014) đã nhận xét “Ngữ cảnh cung cấp nhiều manh mối khác nhau để làm cho quy trình đoán từ vựng của người đọc dễ hơn.” Một ví dụ điển hình khác của việc giao bài tập trắc nghiệm cho SV làm trên MS Teams với giai đoạn trong khi đọc là (Xem Hình 3).

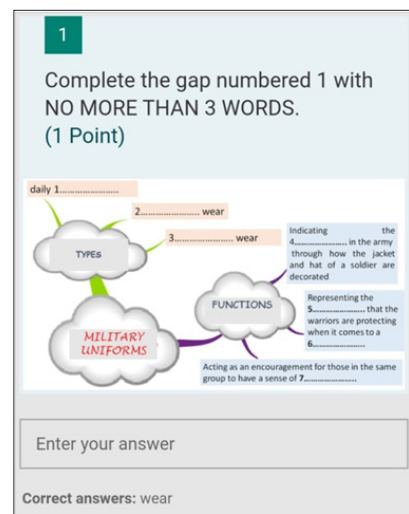
Với *giai đoạn sau khi đọc*, GV có thể cho SV chọn tìm hiểu về một trang phục truyền thống của Việt Nam, chuẩn bị bài thuyết trình để mô tả trang phục, trình bày nguồn gốc cũng như ý nghĩa của trang phục đó trong các tình huống khác nhau qua MS Teams.



Hình 1: Giai đoạn trước khi đọc



Hình 2: Giai đoạn trong khi đọc



Hình 3: Giao bài cho SV trong giai đoạn trong khi đọc

2.3. Đo lường

Nghiên cứu thực hiện với sự kết hợp của phương pháp định lượng (phiếu điều tra với câu hỏi đóng) và phương pháp định tính, thông qua các câu hỏi mở trên phiếu điều tra và trò chuyện để xem thái độ của SV đối với việc làm các bài đọc sử dụng MS Forms trong MS Teams như thế nào.

2.4. Phân tích dữ liệu và bàn luận kết quả

2.4.1. Với các hoạt động ở giai đoạn trước khi đọc

Bảng 1 cho thấy thái độ của SV đối với việc đoán từ vựng với MS Forms. Please indicate to what extent you agree or disagree with each of the following statements by clicking the relevant scale. (Em hãy chọn ô tương ứng với mức độ đồng ý của em với các ý sau.)

Bảng 1 cho thấy, 97% SV cảm thấy đây là mô thức đoán từ mới mẻ và thú vị và 94% cảm thấy các hình ảnh sống động và đầy màu sắc có thể giúp các em đoán từ vựng trong tâm thế dễ dàng và đầy hứng khởi. Khi được hỏi về thuận lợi và bất lợi, SV cho rằng, vì mạng cá nhân thỉnh thoảng hay bị gián đoạn, có viết thêm là mạng nhà em khá yếu nên bài học ít nhiều bị ảnh hưởng hay em không thấy có bất lợi gì ngoại trừ việc mạng nhà em thỉnh thoảng khá yếu nên bị ảnh hưởng ít nhiều. Một nhận xét tiêu biểu mà SV đã viết là: “This is a good way to learn and discover new vocabularies, and I like it. Advantages: easily to remember, hardly to forget those vocabularies. Disadvantages: it takes time to get used to with it and it must have internet and device to do it.” (Đây là cách học và tìm hiểu từ vựng mới và em thích nó. Thuận lợi là dễ nhớ từ mà lại khó quên. Bất lợi là: Mất thời gian để làm quen với nó và phải có đường truyền internet và thiết bị thì mới làm được.). Hay là “I am excited to be able to learn online and be able to learn so many things. Putting the image on the screen and my device, it is easy to guess what the vocabulary is.” (Em cảm thấy hào hứng được học online và được học nhiều điều. Chỉ việc để những hình ảnh lên màn hình thôi và trên thiết bị của em, em thấy việc đoán từ sao dễ dàng thế.”

Có em ban đầu còn bày tỏ rằng, mình không thích

học bằng việc tương tác qua máy tính hay điện thoại mà muốn học trực tiếp với GV trên lớp hơn. Nhưng rồi em cảm thấy học đọc với việc làm bài trên MS Forms qua MS Teams cũng thú vị và lôi cuốn. Thực tế cho thấy, em tham gia lớp đầy đủ, làm bài tốt và kết quả cũng khá cao (kết quả chấm tự động).

2.4.2. Với các hoạt động ở giai đoạn trong khi đọc

Bảng 2 cho thấy, SV cảm thấy rất tích cực với các hoạt động Trong khi đọc vì sự tập trung nhờ các hình ảnh sinh động (94%), động lực để đọc và khám phá câu trả lời cho câu hỏi cũng như ý nghĩa của bài đọc từ việc bài tập đang ở ngay trước mắt mình (91%), áp lực thời gian và sự cạnh tranh với các bạn trong lớp (77%), cảm giác thành tựu khi hoàn thành bài trước và đúng giờ (84%).

Về phần Từ vựng trong khi đọc, có em viết: “Em thấy làm bài tập từ vựng theo kiểu hình ảnh trên MS Forms giúp chúng em tiếp thu kiến thức bài học, đoán từ theo kiểu sinh động và học thêm nhiều từ mới và cảm thấy không nhàm chán ạ.”. Tuy GV đã nhắc SV đọc và tìm từ nhưng một vài em vẫn làm bài theo kiểu tra từ điển và dẫn đến việc viết từ mà không tìm thấy trong bài. Điều này đã được GV lưu tâm và đã khuyến khích các em làm theo sự chỉ dẫn của GV vì sự tiến bộ của kỹ năng đọc hiểu của mình và đặc biệt ở đây là đoán từ dựa vào văn cảnh mà từ đó xuất hiện.

Áp lực thời gian vừa là động lực nhưng đồng thời cũng là một điểm khó khăn đối với các em. Một ví dụ của động lực là “I think doing the exercises using MS forms in this Teams app is very interesting and very good. Because I can practice more when I’m at home. And sometimes in class, when you assign homework, I’m sometimes lazy. But doing this on the Teams App, you have a deadline and time to submit it, so I got myself to do it.” (Em thấy làm bài sử dụng Forms trên Teams rất thú vị vì em có thể luyện tập nhiều hơn khi ở nhà và thỉnh thoảng ở lớp, khi cô giao bài, em thi thoảng lười làm lắm. Nhưng làm trên Teams, cô có quy định ngày giờ hết hạn nên em làm thôi.”. Tuy nhiên, áp lực thời gian cũng là khó khăn đối

Bảng 1: Thái độ của SV với việc đoán từ vựng với MS Forms

	Totally disagree (Hoàn toàn không đồng ý)	Disagree (Không Đồng ý)	Neutral (Bình thường)	Agree (Đồng ý)	Totally agree (Hoàn toàn đồng ý)
I think this is a new good and interesting way to guess the words. (Em nghĩ đây là một hình thức đoán từ vựng mới mẻ và thú vị.)	0 (0%)	0 (0%)	1 (3%)	26 (84%)	4 (13%)
It feels that I can guess the meaning of the words in a comfortable and inspiring way thanks to the colorful and lively pictures right in front of me on my own device. (Em cảm thấy mình có thể đoán từ vựng trong tâm thế dễ dàng và đầy hứng khởi nhờ vào các hình ảnh sống động và đầy màu sắc ở ngay trên thiết bị của mình).	0 (0%)	1 (3%)	1 (3%)	25 (81%)	4 (13%)

Bảng 2: Thái độ của SV với các hoạt động ở giai đoạn trong khi đọc

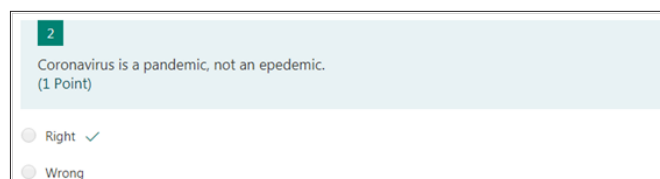
	Totally disagree (Hoàn toàn không đồng ý)	Disagree (Không Đồng ý)	Neutral (Bình thường)	Agree (Đồng ý)	Totally agree (Hoàn toàn đồng ý)
The appearance of the colorful pictures right in front of me while reading helps me focus on completing the reading task. (Sự xuất hiện của các tranh ở ngay trước mắt mình trong khi làm bài đọc giúp em tập trung hơn để hoàn thành bài tập.)	1 (3%)	1 (3%)	0 (0%)	24 (78%)	5 (16%)
That I always see the question(s) right in front of me motivates me to read and discover the answer to the question and the meaning of the passage as well. (Vi em luôn nhìn thấy câu hỏi trước mắt mình, em cảm thấy có động lực để đọc và khám phá câu trả lời cho câu hỏi cũng như ý nghĩa của bài đọc.)	1 (3%)	1 (3%)	1 (3%)	16 (52%)	12 (39%)
The time pressure and competitiveness amongst peers make me try to do and finish the task. (Áp lực thời gian and sự cạnh tranh với các bạn trong lớp giúp em cố gắng hoàn thành bài tập.)	0 (0%)	0 (0%)	7 (23%)	9 (29%)	15 (48%)
A sense of achievement that I have when completing the task before or on time facilitates me to do the task to the best of my ability. (Cảm giác thành tựu khi hoàn thành bài trước và đúng giờ thúc em làm bài với khả năng tốt nhất của mình.)	0 (0%)	0 (0%)	5 (16%)	10 (32%)	16 (52%)

với người học. Theo quan sát của GV, đó là khó khăn của một số em có năng lực tiếng Anh tương đối thấp hơn các bạn khác. Các em cảm thấy hơi “căng thẳng” khi sợ hết giờ mà mình vẫn chưa hoàn thành bài. Điều này cần được GV lưu tâm và có thể khuyến khích SV có kỹ năng đọc chưa tốt cố gắng làm bài với áp lực thời gian để biết được năng lực của mình và có chiều hướng phấn đấu.

Ngoài ra, có SV cho rằng, một lí do em cảm thấy thích làm bài đọc hiểu sử dụng MS Forms và chúng tôi cũng rất đồng tình với ý này bởi vì: “Phần mềm có các dạng bài tập khá đa dạng và phong phú, phù hợp với “khẩu vị” của SV (và cả GV)”. Tuy nhiên, bên cạnh đó, với các bài tập ở MS Forms ở giai đoạn trong khi đọc, có SV vẫn còn bày tỏ khó khăn nào đó với chất lượng đường truyền Internet: “Việc làm bài tập trên MS Forms rất là tiện, dễ thao tác ạ. Nhưng nó cũng có phần hơi khó khăn là khi mạng trực trặc thì không thể dùng thao tác này được, nên rất khó chịu”.

Với các hoạt động ở giai đoạn sau khi đọc, điều tra cho thấy, điểm trung bình mà SV đánh giá về mức độ quan trọng của việc “phản hồi” lại bài đọc - Reflecting upon the reading text là 4.23 điểm. Ví dụ, sau khi đọc bài về Bệnh sốt xuất huyết, GV tạo cơ hội cho SV được liên hệ với dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 mà Việt Nam và thế giới đang phải đối mặt hiện nay. Việc tìm hiểu và mở rộng thêm chủ đề có thể thực hiện với một số câu trắc nghiệm với MS Forms (xem Hình 4) trước khi cho SV trình bày một số biện pháp phòng ngừa bằng hình thức viết ở ngay trong câu hỏi dài với MS Forms. Sau khi cho SV làm trắc nghiệm nhanh và viết về những

biện pháp của mình, GV có thể dùng MS Teams để trình chiếu màn hình kết quả và cho SV chia sẻ, triển khai và thảo luận một số ý mà SV đã viết.



Hình 4: Việc tìm hiểu và mở rộng thêm chủ đề với một số câu trắc nghiệm với MS Forms

Một số lí do để SV đánh giá tầm quan trọng của việc “phản hồi” này là: “Em cảm thấy nó giúp em có thêm nhiều thông tin hữu ích” hay là “help improve creative and critical thinking” (Giúp cải thiện tư duy sáng tạo và tư duy phản biện), understand more about the world around us (Hiểu hơn về thế giới xung quanh), relate to the world around us. Điều này cũng khá giống với những gì Khamraeva (2016) ghi nhận: “Những hoạt động này cho học sinh cơ hội để liên hệ những gì các em đã đọc với những gì các em biết hay cảm xúc và suy nghĩ của các em.”

3. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu và phân tích trên đây, chúng ta cho rằng, việc học đọc dùng MS Forms trên MS Teams theo ba giai đoạn: trước, trong và sau khi đọc là một trải nghiệm hoàn toàn tích cực đối với người học nếu chất lượng đường truyền mạng ổn định. Ngoài

ra, việc làm bài đọc hiểu dùng MS Forms với những nét ưu việt của phần mềm (như tính mới và thú vị, hình ảnh màu sắc sinh động trên thiết bị, các loại câu hỏi đa dạng và phong phú, động lực để đọc và khám phá câu trả lời cho câu hỏi với áp lực thời gian và sự cạnh tranh lành mạnh với các bạn trong lớp cũng như cảm giác thành tựu khi hoàn thành bài tập trước hay đúng giờ quy định) đã làm cho quá trình đọc hiểu theo ba giai đoạn: trước,

trong và sau khi đọc được SV rất hưởng ứng. Nghiên cứu này sẽ là nguồn tài liệu tham khảo cho những ai còn băn khoăn với tính khả thi của việc dùng MS Forms với kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh. Vì vậy, GV nên cân nhắc việc tích hợp MS Forms trong dạy đọc hiểu và MS Forms vẫn có thể là người bạn đồng hành trong lớp học truyền thống khi điều kiện đường truyền Internet của SV và GV được đảm bảo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Burak, L, (2004), *Examining and predicting college students' reading intentions and behaviors: An application of the theory of reasoned action*, Reading Horizons, 45(2), 139-153.
- [2] Fazeli, S.H, (April 2010), *Some gaps in the current studies of reading in second/ foreign language learning*, Language in India, 10(4), 373-386.
- [3] Cantrell, S.C. et al, (2010), *The impact of a strategy-based intervention on the comprehension and strategy use of struggling adolescent readers*, Journal of Educational Psychology, 102(2), 257-280.
- [4] Ur, P, (2012), *A Course in English Language Teaching*, Cambridge University Press.
- [5] University of Cambridge Esol Examinations, (2007), *PET 2,3*, Cambridge University Press.
- [6] University of Cambridge Esol Examinations, (2020), *PET 1*, Cambridge University Press.
- [7] Davidson, P., Long, E., Molnar, A., Tai, M. C. & Chong, Y. T, (2018, August), *MS Teams and Google Classroom: preliminary qualitative comparisons & user feedback*, Paper presented at the 5th PreUniversity Sunway Academic Conference 2018, Malaysia
- [8] Burgmeier, A, (2012), *Inside Reading – The Academic World List in Context (2nd ed)*, Oxford University Press.
- [9] Saricoban, A, (2002), *Reading Strategies of Successful Readers Through the Three Phase Approach*, The Reading Matrix, 2(3), 149–165.
- [10] Sawangsamutchai, Y & Rattanavich, S, (2016), *A Comparison of Seventh Grade Thai Students' Reading Comprehension and Motivation to Read English through Applied Instruction Based on the Genre-Based Approach and the Teacher's Manual*, English Language Teaching, 9(4), 54-63.
- [11] Çetinavcı, B.M, (2014), *Contextual factors in guessing word meaning from context in a foreign language*, Procedia - Social and Behavioral Sciences, 116, 2670 - 2674.
- [12] Khamraeva, GI, (2016), *Benefits of implementation of pre-, while and post reading activities in language learning*, International scientific journal, 4(1), 45-46.

STUDENTS' ATTITUDES TOWARDS DOING READING COMPREHENSION EXERCISES USING MS FORMS IN MS TEAMS

Tran Thi Thanh Tu

Ba Ria - Vung Tau College of Education
689 Cach Mang Thang Tam, Long Toan district,
Ba Ria city, Ba Ria - Vung Tau province, Vietnam
Email: tranthanhtusp@gmail.com

ABSTRACT: *Reading comprehension is one of the important skills of language learning in general and English language learning in particular. It is the aim of this article to introduce the reading comprehension instruction based on the three-phase approach (Pre-, while- and post-reading activities) using MS Forms in MS Teams, and at the same time presenting students' attitudes towards doing reading comprehension exercises using MS Forms in MS Teams in each stage. The results show that students generally expressed enthusiasm and positive attitudes towards the use of this platform of teaching and learning throughout the three stages of a reading lesson.*

KEYWORDS: *Reading comprehension skills; MS Forms; MS Teams; students' attitude.*